

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 23 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tường Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và ông Phan Hải Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Xuân L, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1987 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân H (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ là Hoàng Thị L và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/11/2004 bị Công an thành phố Đ xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 04/10/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam, kể từ ngày 15/3/2021 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 15/3/2021, Đinh Xuân L đang ở nhà thì có một người đàn ông gọi điện cho L và nói có ma túy hồng phiến để bán, L có muốn mua không thì L trả lời là có và muốn mua 10 viên ma túy để sử dụng. Người đàn ông nói đang có 55 viên ma túy bán giá 4.000.000 đồng, L đồng ý mua toàn bộ số ma túy trên. Người đàn ông và L hẹn gặp nhau tại khu vực đường quốc lộ 12A đối diện bến xe Xuân Truyền thuộc tổ dân phố M, phường Q, thị xã B để giao tiền và ma túy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô BKS 73K1-12337 đi đến điểm hẹn và được người đàn ông gọi điện nói để tiền ở dưới cột biển báo chỉ dẫn đường rồi chạy xe thêm khoảng 50m đến cột biển báo tiếp theo để lấy ma túy. L làm theo hướng dẫn và lấy được 57 viên ma túy (56 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) trong 06 gói nilong trong suốt và 04 đoạn ống nhựa màu trắng. Sau đó, L cất giấu số ma túy đó vào trong túi đựng áo mưa màu đỏ và kẹp ở giá đựng đồ trên xe mô tô và điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực đường ngõ bên phải gần nhà xe Xuân Truyền, thuộc tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Gianh, phát hiện có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra, phát hiện, dẫn giải Đinh Xuân L cùng tang vật về trụ sở, và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 462/GĐ-PC 09 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

Mẫu ký hiệu A1: 56 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mặt mỗi viên có in chữ WY thu giữ từ Đinh Xuân L là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 5,694g;

Mẫu ký hiệu A2: 01 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu xanh, trên mặt có in chữ WY, mặt còn lại in chữ A thu giữ từ Đinh Xuân L không phải là chất ma túy, khối lượng 0,101g

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ và xác định như sau:

+ 01 xe xe mô tô, biển kiểm soát 73K1-12337, nhãn hiệu Honda Winnes, màu đen - đỏ mà Linh sử dụng để mua ma túy và cất giấu ma túy trên xe và 01 giấy đăng ký mô tô số 013884, BKS 73K1-12337, mang tên Trương Ngọc H, cấp ngày 29/12/2017 thuộc quyền sở hữu của chị Hoàng Thị L. Khi L lấy xe mô tô nói trên để đi thì chị L

không biết mục đích L đi mua ma túy nên không có căn cứ để cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành trả lại cho chị L;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng nhạt thuộc sở hữu của Đinh Xuân L và không liên quan việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành trả lại cho Đinh Xuân L;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, thuộc sở hữu của Đinh Xuân L. Quá trình điều tra xác định Đinh Xuân L đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO để liên lạc, trao đổi mua ma túy;

+ 06 gói nilong trong suốt và 04 đoạn ống nhựa màu trắng, trong đó có chứa 57 viên nén hình tròn (56 viên nén màu hồng là chất ma túy, 01 viên nén màu xanh không phải là chất ma túy).

Đối với người đã bán ma túy cho L nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ nên chưa có cơ sở để giải quyết. Cơ quan CSĐT Công an thị xã tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSBD ngày 06 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Đinh Xuân L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Xuân L từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù; về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; tịch thu tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.

Bị cáo Đinh Xuân L nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã ân hận và nhận thức được sự sai trái trong hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc thu giữ các vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã xác định được khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 15/3/2021, bị cáo Đinh Xuân L đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,694g chất ma túy, loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tàng trữ trái phép. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Đinh Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có gia đình, có nhận thức xã hội để biết ma túy là chất bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng chỉ vì nghiện ngập và để có ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp sự nguy hại của ma túy và bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật, đã cố tình mua và tàng trữ 5,694g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội; đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy; gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trong tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng và gây nhiều hậu quả xấu đến cuộc sống của người dân, xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo với cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 462/GĐ-PC09, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A1 và A2”, bên trong chứa 5,448g chất ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, mà L đã sử dụng để liên lạc, trao đổi mua ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Đinh Xuân L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Xuân L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/3/2021

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đinh Xuân L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; tịch thu, nộp ngân sách Nhà

nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen (Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 09/8/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Xuân L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt) để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tưởng Thị Hà